

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin

C.V
Đ
N
Số: 418
Ngày 26/6/2024

CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 108/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ứng dụng công nghệ thông tin và Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (sau đây viết tắt là Viện Hàn lâm) có chức năng tham mưu, giúp Lãnh đạo Viện Hàn lâm quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng; tổ chức thực hiện các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, thu thập, xử lý, lưu trữ, cung cấp thông tin, truyền thông và dữ liệu điện tử theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; có trụ sở chính đặt tại số 1 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3. Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Center of Information Technology Application, viết tắt là CITA.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng, trình Chủ tịch Viện Hàn lâm chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; định hướng phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng kho cơ sở dữ liệu điện tử của Viện Hàn lâm, của các đơn vị thuộc, trực thuộc và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.



2. Chủ trì xây dựng, trình Lãnh đạo Viện Hàn lâm xem xét, ban hành các quy chế, quy định, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin và an ninh mạng của Viện Hàn lâm và các đơn vị thuộc, trực thuộc.

3. Thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ đối với các đề án, dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin và an ninh mạng của Viện Hàn lâm và các đơn vị thuộc, trực thuộc theo phân công của Lãnh đạo Viện Hàn lâm và theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số

a) Thực hiện các quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm trong lĩnh vực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phù hợp với kiến trúc, kế hoạch của Viện Hàn lâm đã được phê duyệt.

b) Tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư, phân bổ các nguồn vốn sử dụng cho hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phù hợp với kiến trúc, kế hoạch của Viện Hàn lâm đã được phê duyệt.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm về lĩnh vực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, an ninh, an toàn thông tin mạng được áp dụng trong Viện Hàn lâm.

d) Tổ chức nghiên cứu, phân tích, dự báo các vấn đề có liên quan đến ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phục vụ các mặt công tác của Viện Hàn lâm.

đ) Tổ chức đánh giá, công bố mức độ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của các đơn vị thuộc, trực thuộc Viện Hàn lâm.

e) Là thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Viện Hàn lâm.

5. Tổ chức quản lý, vận hành và cung cấp các dịch vụ liên quan đến hạ tầng kỹ thuật CNTT của Viện Hàn lâm.

a) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành và bảo trì, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật CNTT theo phân công của Viện Hàn lâm; quản lý, quy hoạch, phân bổ và cấp phát các tài nguyên trên hạ tầng kỹ thuật CNTT được giao quản lý; quản lý, đề xuất việc khai thác, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng tại Viện Hàn lâm theo quy định.

b) Hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn khắc phục sự cố đối với hạ tầng kỹ thuật CNTT do các đơn vị thuộc, trực thuộc Viện Hàn lâm được giao quản lý.

c) Làm đầu mối kết nối hạ tầng thông tin của Viện Hàn lâm với các hạ tầng thông tin của các cơ quan có liên quan.

6. Xây dựng, triển khai, quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, các nền tảng số, phần mềm dùng chung trong hoạt động của Viện Hàn lâm.

a) Nghiên cứu, đề xuất ứng dụng công nghệ kỹ thuật mới phục vụ hoạt động của Viện Hàn lâm.

b) Xây dựng, triển khai và quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số, phần mềm dùng chung tại Viện Hàn lâm.

c) Triển khai các hoạt động tư vấn ứng dụng CNTT và cung cấp các dịch vụ liên quan đến ứng dụng hệ thống phần mềm tích hợp.

d) Là đầu mối triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Viện Hàn lâm; xây dựng, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Viện Hàn lâm; xây dựng nền tảng chia sẻ tích hợp của Viện Hàn lâm; xây dựng, triển khai kết nối, liên thông với Trục Liên thông văn bản quốc gia.

đ) Là đầu mối triển khai dịch vụ chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng của Viện Hàn lâm.

e) Là đầu mối quản lý hệ thống thư điện tử công vụ theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng, quản lý, quản trị, vận hành, phát triển dữ liệu số của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Viện Hàn lâm.

a) Xây dựng, quản lý, quản trị, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo phân công của Viện Hàn lâm.

b) Nghiên cứu giải pháp và tổ chức xây dựng, lưu trữ, quản lý, khai thác những hệ cơ sở dữ liệu về lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

c) Phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Viện Hàn lâm triển khai việc cung cấp và trao đổi, kết nối, liên thông chia sẻ dữ liệu chuyên ngành của Viện Hàn lâm với các hệ thống thông tin của Chính phủ, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương liên quan.

8. Xây dựng, quản lý, quản trị, duy trì và phát triển hoạt động của Cổng thông tin điện tử Viện Hàn lâm.

a) Xây dựng, quản lý, quản trị, điều hành và duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử Viện Hàn lâm; Tổ chức kết nối, chia sẻ, tích hợp thông tin, cơ sở dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử Viện Hàn lâm; kết nối, tích hợp với Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số.

b) Tổ chức đưa tin, tiếp nhận, tổng hợp, biên tập, đăng tải thông tin lên Cổng thông tin điện tử của Viện Hàn lâm theo quy định của Viện Hàn lâm và quy định của pháp luật.

c) Chủ trì quản lý, cung cấp thông tin chính thống của Viện Hàn lâm trên môi trường mạng; là đầu mối truy cập thống nhất, tập trung thông tin, kênh thông tin, liên kết, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong Viện Hàn lâm.

d) Phát triển đa dạng nội dung, hình thức hoạt động và các ứng dụng, sản phẩm truyền thông để nâng cao năng lực thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn của Viện Hàn lâm.



9. Tổ chức triển khai các hoạt động bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng, cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm.

a) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chính sách, giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng, cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm.

b) Tham mưu, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng, cơ sở dữ liệu của Viện Hàn lâm.

c) Thẩm định, phê duyệt hoặc có ý kiến về mặt chuyên môn đối với hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin.

d) Là đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin của Viện Hàn lâm.

đ) Là đầu mối thực hiện nhiệm vụ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, dữ liệu của Viện Hàn lâm.

10. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho viên chức và người lao động của Viện Hàn lâm; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

11. Tổ chức, phối hợp thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, hợp đồng, trao đổi thông tin với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

12. Quản lý về tổ chức, bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị; quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin theo quy định của Nhà nước và theo sự phân cấp quản lý của Viện Hàn lâm.

13. Nghiên cứu phát triển các ứng dụng CNTT, chuyển đổi số có liên quan đến hoạt động của Viện Hàn lâm; triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu vào việc thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu thực tiễn của Viện Hàn lâm.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Viện Hàn lâm giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật và Viện Hàn lâm.

- Giám đốc, Phó Giám đốc do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và của Viện Hàn lâm.

- Giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện Hàn lâm và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin (Trung tâm).

- Các Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Chủ tịch Viện Hàn lâm và trước pháp luật về những nhiệm vụ được Giám đốc phân công.

b) Tổ chức cấp phòng

- Phòng Hành chính - Tổng hợp.

- Phòng Công nghệ thông tin.

- Phòng Thông tin điện tử.

2. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức cấp phòng thuộc Trung tâm do Chủ tịch Viện Hàn lâm quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các tổ chức cấp phòng thuộc Trung tâm do Giám đốc quyết định.

3. Biên chế, số lượng người làm việc

Số lượng viên chức, người làm việc của Trung tâm thuộc biên chế viên chức, số lượng người làm việc của Viện Hàn lâm do Chủ tịch Viện Hàn lâm phân bổ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm và Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ.

Điều 4. Hội đồng Khoa học

Hội đồng Khoa học thực hiện chức năng tư vấn khoa học cho Giám đốc Trung tâm. Các thành viên Hội đồng Khoa học do Giám đốc Trung tâm quyết định sau khi được Chủ tịch Viện Hàn lâm phê duyệt.

Điều 5. Quan hệ công tác

1. Quan hệ công tác với Viện Hàn lâm và Lãnh đạo Viện Hàn lâm

Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin chịu sự quản lý trực tiếp của Viện Hàn lâm; hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo Viện Hàn lâm; có trách nhiệm chấp hành đúng, đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước và của Viện Hàn lâm.

2. Quan hệ công tác với đơn vị thuộc, trực thuộc Viện Hàn lâm

Quan hệ giữa Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin với các đơn vị thuộc, trực thuộc Viện Hàn lâm là quan hệ cùng cấp, phối hợp hoạt động, trao đổi thông tin, kinh nghiệm quản lý và hỗ trợ nhau hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 203/QĐ-KHXH ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Viện Hàn lâm ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin.

2. Giám đốc Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Đảng ủy Viện Hàn lâm (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT Viện Hàn lâm;
- Cổng thông tin điện tử Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, TCCB.



CHỦ TỊCH

Phan Chí Hiếu